TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 26 - 9 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chang A Dì, ông Tẩn A Dén
- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 08/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST - HS ngày 15/9/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn H** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976 tại huyện Trấn Y, tỉnh B. Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Lương Thị Thu - Sinh năm 1950; vợ là Trần Thị H (đã ly hôn). Năm 2013 sống chung như vợ chồng với Lò Thị H – Sinh năm 1986; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính, chưa bị kết án.

Tạm giữ từ ngày 29/6/2023 đến ngày 05/7/2023, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 50 phút ngày 29/6/2023 tổ công tác Cơ quan điều tra Công an huyện C làm nhiệm vụ tại tổ dân phố Q, thị trấn T phát hiện tại nhà bị cáo Hoàng Văn H có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, qua vận động bị cáo đã giao nộp 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong gói có 05 viên nén màu hồng, mỗi mặt của viên nén có chữ WY. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Hoàng Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và niêm phong số ma túy thu giữ của bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ là do ngày 27/6/2023 bị cáo mua được 01 gói ma túy được gói ngoài bằng nilon màu hồng bên trong gói có 07 viên nén màu hồng với giá 140.000đồng của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ tại ngã ba đường tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C. Sau khi mua được ma túy bị cáo về nhà lấy ra 01 viên sử dụng, số còn lại bị cáo cất giấu trong nhà của mình, ngày 28/6/2023 bị cáo tiếp tục lấy ra 01 viên sử dụng. Đến 08 giờ 50 phút ngày 29/6/2023 thì bị Tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ vật chứng. Mục đích bị cáo cất giấu ma túy để sử dụng dần.

Hồi 12 giờ 05 phút ngày 29/6/2023, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định 05 viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,4929 gam, trích 0,1925 gam làm mẫu vật gửi giám định, niêm phong 0,3004 gam ma túy còn lại.

Kết luận giám định số: 1087/KL - PC09 ngày 05/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Hoàng Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine – có khối lượng 0,4929 gam.

Cáo trạng số 28/CT - VKSHTC ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và Bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 27/6/2023 bị cáo đã mua được 07 viên ma túy loại Methamphetamine trị giá 140.000 đồng tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C. Sau khi mua được bị cáo mang về nhà sử dụng 01 viên, ngày 28/6/2023 bị

cáo tiếp tục sử dụng 01 viên. Số Methamphetamine còn lại 05 viên bị cáo cất giấu trong nhà để sử dụng dần, đến ngày 29/6/2023 thì bị tổ công tác công an huyện C bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 0,4929 gam Methamphetamine cất giấu, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời có cơ hội cho bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình thuộc hộ nghèo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vấn đề khác có liên quan: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,3004 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bao niêm phong cũ là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 305/GCN - HN.HCN ngày 01/01/2022 của UBND thị trấn T, nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, khấu trừ cho bị cáo 06 (sáu) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,3004 gam Methamphetamine; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ bao niêm phong cũ.

Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023).

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Thị Lan